

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Số: 1856 /NĐĐT-KHVT

V/v báo giá Cung cấp vật tư thiết bị điện phục vụ sửa chữa bảo dưỡng Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 03 tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang triển khai lập Dự toán **Cung cấp vật tư thiết bị điện phục vụ sửa chữa bảo dưỡng Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê**. Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.
- Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Đông Sơn, phường Bình Khê, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 10/6/2025.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

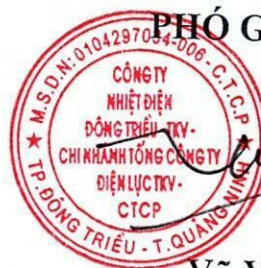
Trân trọng./. 

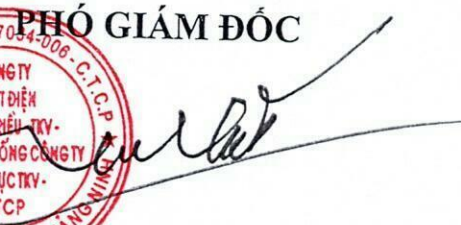
Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC




Vũ Văn Mão

PHỤ LỤC: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 1856 /NĐĐT-KHVT ngày 03 / 6 /2025 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Aptomat 2 cực + tiếp điểm phụ (cấp nguồn cho bộ CSC 237A)	Mã hiệu: GM5B-32 20A;Uimp=4kV; 220VDC của nhà sản xuất Beijing People's Electric Factory Co., Ltd		Cái	01				(**)
2	Công tắc xoay 2 vị trí	Thông số kỹ thuật: 220/380VAC; 4/2.5A; 2NO+ 2NC; Ø22mm		Cái	02				
3	Nút ấn nhả màu đỏ	Thông số kỹ thuật: Ui=380V; Ith=10A; Ø22mm; 2 cặp tiếp điểm NO-NC		Cái	01				
4	Nút ấn Start màu xanh có đèn chỉ thị	Thông số kỹ thuật: Ui= AC660V; Ith=10A; Ø22mm		Cái	01				
5	Công tắc xoay 2 vị trí	Thông số kỹ thuật: 440VAC; 10A; 2NO+ 2NC; Ø22mm		Cái	04				
6	Contactơ	Mã hiệu: CJX2-12; Ue:380VAC; Ie:12A; nguồn cuộn dây: 220VAC; 50Hz của nhà sản xuất Delixi		Cái	01				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
7	Cầu chì ống	Mã hiệu: OFL10x38-6A của nhà sản xuất Omega		Cái	01				(**)
8	Quạt làm mát biến tần	Mã hiệu: QFR0824GHE; 24VDC; 0,6A của nhà sản xuất DELTA ELECTRONICS,INC (lắp cho biến tần mã hiệu: ACS480-04-026A-4 của nhà sản xuất ABB)		Cái	01				(**)
9	Cáp điều khiển	Mã hiệu: AWM 2651 E169696 (lắp cho van mã hiệu: M8330; U=400VAC; P=2kW; I _{max} =3,5A, n=36r/min) của nhà sản xuất Chongqing Chuanyi Automation Co.,LTD		Cái	02				(**)
10	Công tắc hành trình	Loại: LX19A-001		Cái	02				
11	Contactơ	Mã hiệu: 3TB40-22E; (Điện áp 24-28V) của nhà sản xuất Siemens		Cái	01				(**)
12	Giám sát điện áp	Mã hiệu: RM22TR33 (380-480V) của nhà sản xuất Schneider		Cái	02				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
13	Contactơ	Mã hiệu: LC1-D09...N; Ue: 380VAC; Ie: 09A; Nguồn cuộn dây: 230VAC; 50-60Hz; nhà sản xuất Schneider		Cái	01				(**)
14	Công tắc tơ	Mã hiệu: LC1D 50/220V của nhà sản xuất Schneider		Cái	01				(**)
15	Biến áp	Mã hiệu: JBK3-100VA; Input: 230/400VAC; Output: 36/110VAC của nhà sản xuất Zhejiang Erbian Transformer Co.,Ltd		Cái	01				(**)
16	Biến tần	Mã hiệu: ACS580-01-07A3-4; Input: U1: 3~400/480VAC; I1: 7.2/6A; f1: 50/60Hz; Output: U2: 3~0...U1; I2: 7.2/6A; f2: 0...500Hz của nhà sản xuất ABB		Cái	01				(**)
17	Contactơ	Mã hiệu: LC1 D95...C; Ith: 125A; Ui: 690V của nhà sản xuất Schneider		Cái	02				(**)
	Tổng								
	Thuế GTGT								

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/dvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)								
	Bảng chữ:								

Ghi chú:

- (*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét.

- (**) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.